

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Bản án số: 118/2022/HNGĐ-ST
Ngày 20 - 12 - 2022
V/v ly hôn giữa chị A và Ah V

NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hà

Ông Nguyễn Thế Bình

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hồng - Thư ký tòa án nhân dân huyện N.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thu Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 217/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022 về việc "Ly hôn, trả Ah chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 121/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thị A – Sinh năm 1994 (vắng mặt)

ĐKKHKT: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

Nơi ở: Thôn G, xã C, huyện L, tỉnh Hòa Bình

- Bị đơn: Ah Lê Văn V – Sinh năm 1991 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện N, tỉnh Nam Định

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09 tháng 11 năm 2022, bản tự khai ngày 23/11/2022 nguyên đơn chị Phạm Thị A trình bày: Chị và Ah Lê Văn V tự do tìm hiểu tự nguyện kết hôn ngày 04/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống bình thường, đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quaA điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau, cũng từ đó vợ chồng sống ly thân mỗi người một nơi không quaA tâm gì tới nhau nữa. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục sống chung với Ah V được nữa, nên chị làm đơn đề

ngợi Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho chị được ly hôn Ah Lê Văn V để ổn định cuộc sống

Về nuôi con chung: Giữa chị và Ah V có 01 con chung là Lê Hồng S, sinh ngày 29/01/2017, đAg ở với chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng được tiếp tục nuôi con, không yêu cầu Ah V phải cấp dưỡng, vì hiện nay chị đAg làm kinh doanh tự do có thu nhập hằng tháng từ 10 - 12 triệu đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị và Ah V không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 23/11/2022 bị đơn Ah Lê Văn V trình bày: Ah và chị Phạm Thị A tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 04/10/2016 tại Ủy ban nhân dân xã B, sau khi kết hôn vợ chồng thường phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp dẫn đến thường xuyên cãi chửi nhau, vợ chồng Ah đã sống ly thân mỗi người một nơi. Nay Ah nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể sống chung được nữa, đề nghị Tòa án nhân dân huyện N giải quyết cho Ah và chị Phạm Thị A ly hôn để ổn định cuộc sống.

Về nuôi con chung: Ah và chị A có 01 con chung là Lê Hồng S, sinh ngày 29/01/2017, khi ly hôn Ah đồng ý giao con cho chị A nuôi Ah không phải cấp dưỡng;

Về tài sản chung và công nợ chung: Ah và chị A không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Việc thu thập các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng pháp luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo đúng quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Áp dụng Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Xử lý hôn giữa chị Phạm Thị A và Ah Lê Văn V

- Về con chung: Áp dụng Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, giao chị A nuôi dưỡng con chung là Lê Hồng S, sinh ngày 29/01/2017. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A, Ah V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị A và có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về án phí DSST: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án: Chị Phạm Thị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn;

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt bản án hợp lệ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Phạm Thị A và Ah Lê Văn V đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về quA hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị A và Ah Lê Văn V tự do tìm hiểu, tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Nam Định vào ngày 04/10/2016, nên đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

Quá trình vợ chồng chung sống thời giA đầu bình thường, sau đó phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính cách không hợp, bất đồng quA điển sống, thường cãi chửi nhau, đã sống ly thân không quA tâm gì tới nhau nữa. Nay chị A và Ah V đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa, cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho vợ chồng được ly hôn.

Xét thấy, cuộc hôn nhân giữa chị A và Ah V không hạnh phúc, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, sống ly thân đã lâu, không có khả năng đoàn tụ, có duy trì mục đích hôn nhân cũng không đạt được. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn Ah Lê Văn Vành của chị Phạm Thị A là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Lê Hồng S, sinh ngày 29/01/2017, đAg ở với chị A. Khi giải quyết ly hôn xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, ý kiến và nguyện vọng các đương sự, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của con chung. Hội đồng xét xử thấy: Quá trình giải quyết vụ án chị A có nguyện vọng được nuôi con chung, hiện chị đAg làm kinh doAh tự do có thu nhập ổn định, nên không yêu cầu Ah V phải cấp dưỡng. Ah V nhất trí giao con chung cho chị A nuôi dưỡng, Ah không phải cấp dưỡng nuôi con cho chị A. Ý kiến của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình nên có căn cứ chấp nhận.

Khi vợ chồng ly hôn tiếp tục giao con chung là Lê Hồng S cho chị A trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị A, không yêu cầu Ah V không phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung; Ah V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên Tòa án không đặt ra xem xét.

[5] Về án phí DSST: Chị Phạm Thị A phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56; các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quA hệ hôn nhân: Xử cho ly hôn giữa chị Phạm Thị A và Ah Lê Văn V.

2. Về nuôi con chung chưa thành niên: Giao con chung là Lê Hồng S, sinh ngày 29/01/2017 cho chị Phạm Thị A tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Chấp nhận sự tự nguyện của chị A không yêu cầu Ah V phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung. Ah V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí DSST: Chị Phạm Thị A phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được đối trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp theo biên lai số 0004816 ngày 23 tháng 11 năm 2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Nam Định.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAD tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện N;
- Chi cục THADS huyện N;
- UBND xã B;
- Lưu HS.

Nguyễn Thị Ánh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hà

Nguyễn Thế Bình

Nguyễn Thị Ánh